

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG YANG
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28/4/2023

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG YANG, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Nam Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Như Kiên và bà Vũ Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hải

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Đình Lộc – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 4 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 104/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Đinh Thị Ph** – sinh năm: 1982

Địa chỉ: Thôn 2, xã A, huyện M, tỉnh Gia Lai. (Có mặt)

- Bị đơn: Ông **Trương Thành Tr** – sinh năm: 1978

Địa chỉ: Thôn 2, xã A, huyện M, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 10/10/2022 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đinh Thị Ph yêu cầu khởi kiện như sau:

Bà và ông Trương Thành Tr tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Ayun, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai vào ngày 10/9/2002. Trong quá trình chung sống, cả hai thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân do ông Trương Thành Tr có tánh gia trưởng, bảo thủ, thường ghen tuông, chửi mắng đe dọa vợ con. Vợ chồng không có sự chia sẻ kinh tế trong gia đình. Đến năm 2017, mâu thuẫn càng gay gắt hơn. Cả hai không có tiếng nói chung, hiện không còn chung sống với nhau. Nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc và không thể kéo dài thêm nên bà Đinh Thị Ph đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trương Thành Tr.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên: Trương Văn Q – sinh ngày: 06/10/2002 và Trương Thị Như Q – sinh ngày: 06/11/2012. Con Trương Văn Q đã thành niên, có khả năng lao động. Bà Đinh Thị Ph đề nghị được trực tiếp nuôi con

Trương Thị Như Q sau khi ly hôn, không yêu cầu ông Trương Thành Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Đinh Thị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Đinh Thị Ph xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Trương Thành Tr trình bày như sau: Ông và bà Đinh Thị Ph có đăng ký kết hôn với nhau theo quy định pháp luật. Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng ông không đồng ý ly hôn với bà Đinh Thị Ph vì muốn vợ chồng hàn gắn xây dựng gia đình. Vợ chồng có 02 con chung tên là Trương Văn Q – sinh ngày: 06/10/2002 và Trương Thị Như Q – sinh ngày: 06/11/2012. Về tài sản chung: ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: không có.

Tại phiên hòa giải ngày 15/02/2023, phiên tòa ngày 11/4/2023 và phiên tòa hôm nay, ông Trương Thành Tr vắng mặt không có lý do.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được pháp luật quy định. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các thông báo, văn bản Tòa án nhưng không có mặt. Tại phiên tòa, Tòa án đã xét xử vắng mặt bị đơn đúng quy định. Về quan hệ hôn nhân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Đinh Thị Ph được ly hôn với ông Trương Thành Tr. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là Trương Thị Như Q cho bà Đinh Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: không ai có yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập. Về án phí: đề nghị nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn ông Trương Thành Tr đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Mang Yang xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân và thẩm quyền giải quyết: Bà Đinh Thị Ph và ông Trương Thành Tr kết hôn vào năm 2002 có đăng ký theo quy định pháp luật. Điều này phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn số 58, quyển số 01 do UBND xã Ayun, huyện Mang Yang cấp ngày 10/9/2002 mà nguyên đơn đã giao nộp. Vì vậy quan hệ hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp. Quá trình thụ lý vụ án xác định ông Trương Thành Tr cư trú tại thôn 2, xã Ayun, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Vì vậy Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

[3] Về mâu thuẫn gia đình: Theo trình bày của đương sự và qua quá trình xác minh tại địa phương, nhận thấy trong quá trình chung sống, ông bà thường phát sinh mâu thuẫn, cãi vã, xô xát. Mặc dù đã được địa phương khuyên giải nhưng cả hai vẫn không thay đổi. Hiện ông bà không còn chung sống với nhau,

phần ai nấy sống nên không còn sự tôn trọng, gắn bó, chia sẻ trong hôn nhân. Mặc dù ông Trương Thành Tr không đồng ý ly hôn nhưng ông không có cách nào để cải thiện hàn gắn mối quan hệ mà mâu thuẫn ngày càng gay gắt hơn. Cả hai không có thiện chí hòa giải và đoàn tụ xây dựng gia đình. Xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Đinh Thị Ph được ly hôn với ông Trương Thành Tr theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên là Trương Văn Q – sinh ngày: 06/10/2002 và Trương Thị Như Q – sinh ngày: 06/11/2012. Con Trương Văn Q đã thành niên, có khả năng lao động nên không xem xét về trách nhiệm nuôi dưỡng. Bà Đinh Thị Ph yêu cầu được trực tiếp nuôi con Trương Thị Như Q sau khi ly hôn. Nhận thấy nguyện vọng của con muốn ở với mẹ, ông Trương Thành Tr không có ý kiến gì về việc giành quyền nuôi con. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Đinh Thị Ph, giao con Trương Thị Như Q cho bà Ph trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc sau ly hôn.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Đinh Thị Ph không yêu cầu ông Trương Thành Tr cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Không ai có yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[7] Về nợ chung: Ông bà xác định vợ chồng không có nợ chung nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bà Đinh Thị Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Đinh Thị Ph được ly hôn với ông Trương Thành Tr.

2. Về con chung: Giao con chung là Trương Thị Như Q – sinh ngày: 06/11/2012 cho bà Đinh Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng khi con chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Quyền và nghĩa vụ về trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Bà Đinh Thị Ph phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0010747 ngày 17/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Bà Ph đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/4/2023), đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Mang Yang;
- Chi cục THADS huyện Mang Yang;
- UBND xã Ayun, huyện Mang Yang;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trương Nam Trung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

